

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2024/HS-PT
Ngày 26-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Đức Chiến

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm

Bà Nguyễn Thị Minh Thuý

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Ông Tổng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2024/TLPT-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Hoàng Văn C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST, ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Hoàng Văn C, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1965, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ thôn V thuộc Đảng bộ xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, đã bị Đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Việt T và bà Hoàng Thị N (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Bích T; con: Có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; về nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định số 43-QĐ/UBNDTHU ngày 21-3-2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn kỷ luật bằng hình thức Cảnh cáo. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07-3-2024 đến nay; hiện tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn tiếp nhận nguồn tin về tội phạm từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, với nội dung: Ngày 08/02/2022, tại bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn C là cán bộ tư pháp đã tiếp nhận 01 (một) hồ sơ yêu cầu chứng thực hợp đồng mua bán xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 150i, biển kiểm soát 19B1-505.9x giữa bên bán Lê Thị H và bên mua Nguyễn Văn T. Từ việc chứng thực xe mô tô nêu trên, nên chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19B1-505.9x đã được bán và sang tên cho người khác khi không được sự đồng ý của chủ xe Lê Thị H. Xét thấy, hành vi của Hoàng Văn C và Nguyễn Văn T có dấu hiệu của tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan đến vụ việc chứng thực hợp đồng mua bán xe mô tô biển kiểm soát 19B1-505.9x chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn giải quyết theo quy định.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành điều tra, xác định:

Vào khoảng năm 2020, Nguyễn Ngọc A đến cửa hàng kinh doanh cho thuê xe máy và ô tô của Lê Thị H thuê xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 150i biển kiểm soát 19B1-505.9x, đăng ký mang tên Lê Thị H, tiền thuê xe là 12.000.000đồng/ 01 tháng, thuê trong thời hạn 02 tháng. Sau khi hết thời hạn thuê xe, Nguyễn Ngọc A có xin viết giấy hẹn trả xe sau, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên Nguyễn Ngọc A đã cầm cố xe mô tô trên cho Hà Thị T với giá 50.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc A giao xe và đăng ký xe bản gốc cho Hà Thị T. Đến khoảng tháng 02/2022, Hà Thị T liên hệ với Nguyễn Ngọc A nếu không đến chuộc xe thì sẽ bán xe, nhưng Nguyễn Ngọc A cũng không có ý kiến gì và không đến chuộc xe mô tô nêu trên, nên Hà Thị T bán xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 150i biển kiểm soát 19B1-505.9x cho Dương Xuân T là chủ cửa hàng mua bán xe mô tô, xe máy T có địa chỉ tại phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ với giá 70.000.000 đồng, khi mua thì có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản gốc) và bản phô tô căn cước công dân của Lê Thị H, Hoàng Thị T và Dương Xuân T thỏa thuận mua bán bằng miệng, không làm hợp đồng mua bán. Do xe không chính chủ, không có hợp đồng mua bán nên Dương Xuân T thuê Lê Thị Đ làm thủ tục rút hồ sơ xe mô tô biển kiểm soát 19B1-505.9x nhãn hiệu HONDA SH 150i với số tiền 1.000.000 đồng để sang tên cho Nguyễn Văn T (Dương Xuân T nhờ Nguyễn Văn T đứng tên người mua xe). Sau đó, Lê Thị Đ đến khu vực phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ nhờ một người đàn ông không quen biết làm hợp đồng mua bán xe mô tô với số tiền 600.000 đồng, đồng thời lấy số điện thoại để liên lạc (hiện nay Lê Thị Đ không nhớ và không lưu số điện thoại). Khoảng mấy ngày sau người đàn ông trên liên lạc hẹn Lê Thị Đ đến khu vực công Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ, khi gặp người đàn ông đưa cho Lê Thị Đ 01 (một) bản hợp đồng mua bán xe mô tô biển kiểm soát 19B1-505.9x nhãn hiệu HONDA SH 150i, Lê Thị Đ không nhớ là đã có chữ ký của bên mua Nguyễn Văn T chưa và cũng không nhớ có

được ký vào bên mua Nguyễn Văn T trong hợp đồng mua bán xe hay không, chỉ nhớ là đã có chữ ký của Lê Thị H. Lê Thị Đ nộp hồ sơ đến phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ và nhận lại 01 giấy thu hồi đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 19B1-505.9x nhãn hiệu HONDA SH 150i và đưa lại cho Dương Xuân T hồ sơ gốc của xe mô tô nêu trên. Sau đó Dương Xuân T đã bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19B1-505.9x nhãn hiệu HONDA SH 150i cho Nguyễn Xuân M và đổi biển kiểm soát thành 19B1-623.1x.

Quá trình điều tra xác định Hợp đồng mua bán xe mô tô biển kiểm soát 19B1-505.9x nhãn hiệu HONDA SH 150i đề ngày 08/02/2022 giữa bên bán Lê Thị H và bên mua Nguyễn Văn T được chứng thực tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn do Hoàng Văn C là cán bộ tư pháp tiếp nhận chứng thực.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn C khai nhận: Sáng ngày 08/02/2022 khi đang làm việc tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì có Đoàn Thị Hương G đến bộ phận một cửa UBND xã V đưa cho Hoàng Văn C 01 (một) bản “Hợp đồng mua bán xe” đã được soạn sẵn có chữ ký của bên bán Lê Thị H và bên mua Nguyễn Văn T, kèm theo bản phô tô căn cước công dân của Lê Thị H và Nguyễn Văn T, một bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 19B1- 505.9x (bản gốc) để nhờ Hoàng Văn C chứng thực. Sau khi kiểm tra, đối chiếu thông tin thì Hoàng Văn C thấy trong hợp đồng mua bán xe trùng khớp với giấy tờ thông tin cá nhân của Lê Thị H và Nguyễn Văn T, Hoàng Văn C hỏi Đoàn Thị Hương G “*người mua, người bán đâu?*” thì Đoàn Thị Hương G trả lời “*họ ở xa quá nên cháu cho họ về trước rồi*”, sau đó tin tưởng Đoàn Thị Hương G nên Hoàng Văn C đã ký tên ở giữa phần chữ “BÊN A” và “BÊN B” của bản gốc “Hợp đồng mua bán xe” và soạn thảo 01 (một) bản “Lời chứng chứng thực hợp đồng giao dịch mua bán xe” với nội dung chứng thực hợp đồng mua bán xe nêu trên, Hoàng Văn C ký tên vào phần “người tiếp nhận hồ sơ” rồi mang toàn bộ hồ sơ chứng thực “hợp đồng mua bán xe” nêu trên cho Nguyễn Văn T, Phó chủ tịch UBND xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra và ký xác nhận. Nguyễn Văn T kiểm tra Hợp đồng thấy thông tin trùng khớp nên đã ký vào bản gốc “Hợp đồng mua bán xe” và “Lời chứng chứng thực hợp đồng giao dịch mua bán xe”. Hoàng Văn C nhận lại hồ sơ và mang đóng dấu và giao lại toàn bộ hồ sơ cho Đoàn Thị Hương G không phô tô lại bộ hồ sơ này. Khi nhận Hợp đồng đã chứng thực, Đoàn Thị Hương G đưa cho Hoàng Văn C 50.000 đồng tiền lệ phí chứng thực. Số tiền 50.000 đồng, Hoàng Văn C vào Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch, không chuyển cho Nguyễn Thị H, là công chức Văn phòng - Thống kê, người phụ trách thu lệ phí chứng thực hợp đồng, giao dịch để chuyển nộp Ngân sách nhà nước mà tự mình tiêu sài cá nhân hết.

Tiến hành kiểm tra, xác minh đối với UBND xã V huyện B, tỉnh Lạng Sơn qua kiểm tra kho lưu trữ, không thấy hồ sơ lưu tại kho lưu trữ của UBND xã và kiểm tra sổ ghi số chứng thực hợp đồng giao dịch ngày 08/02/2022 của năm 2022 không thấy ghi số hợp đồng mua bán xe mô tô biển kiểm soát 19B1-505.96x

Tại Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 330/KL-HĐĐGTS, ngày 15/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố V tỉnh Phú Thọ kết luận: Giá 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA SH150i, màu đen, sản xuất năm 2019 biển kiểm soát 19B1-623.1x (Số máy KF26E009959x, số khung RLHKF2514KY10670x). Xe đã qua sử dụng có giá là: 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

Tại Bản kết luận giám định số: 344/KL-KTHS, ngày 07/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận: *Chữ ký dạng chữ viết “H” và các chữ “Lê Thị H” dưới mục “Bên A” trên “Hợp đồng mua bán xe” (mẫu cần giám định ký hiệu A) so với chữ ký dạng chữ viết “H” và các chữ “Lê Thị H” trên 02 “Bản tự khai/Bản tường trình” (mẫu so sánh ký hiệu M1, M2) không phải do cùng một người ký và viết ra.*

Tại Bản kết luận giám định số: 1236/KL-KTHS, ngày 24/9/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

- *Hình dấu màu đỏ có nội dung “UBND xã V, H.B, T. Lạng Sơn” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A2) so với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung trên mẫu so sánh (ký hiệu M3) là do cùng một con dấu đóng ra.*

- *Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn T dưới mục “KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký đứng tên Nguyễn Văn T trên mẫu so sánh (ký hiệu M4) là do cùng một người ký ra.*

- *Chữ ký đứng tên Hoàng Văn C dưới mục “Người tiếp nhận hồ sơ” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký đứng tên Hoàng Văn C trên mẫu so sánh (ký hiệu M4) là do cùng một người ký ra.*

Ngày 15/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định trưng cầu giám định số 102/QĐ-CSĐT đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn để giám định chữ ký, chữ viết trên bản “hợp đồng mua bán xe” đề ngày 08/02/2022 giữa bên bán Lê Thị H và bên mua Nguyễn Văn T có phải do Nguyễn Văn T và Lê Thị Đông ký và viết ra không. Tại bản Kết luận giám định số: 338/KL-KTHS, ngày 26/02/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- *Chữ ký dạng chữ viết “T” và các chữ “Nguyễn Văn T” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M3 không phải do cùng một người ký, viết ra.*

- *Không đủ cơ sở kết luận chữ ký dạng chữ viết “H” và các chữ “Lê Thị H” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Lê Thị Đông trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2, M4 có phải do cùng một người ký, viết ra hay không.*

- *Chữ ký dạng chữ viết “T” và các chữ “Nguyễn Văn T” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Lê Thị Đ trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2, M4 không phải do cùng một người ký, viết ra.*

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 28-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ vào khoản 1 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hoàng Văn C kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn C giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ là đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn C đã xuất trình thêm 01 phiếu thu ủng hộ số tiền 500.000 đồng cho nhân dân bị thiệt hại do cơn bão số 3; 01 phiếu khám bệnh bị cáo bị U màng não; 01 đơn xin giảm án có xác nhận của chính quyền địa phương; 01 bản sao Giấy khen của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tặng do có nhiều thành tích trong công tác xét xử năm 2010; 01 bản sao Kỷ niệm chương vì sự nghiệp tư pháp; 01 bản sao giấy khen của Cục trưởng cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn tặng, do có nhiều thành tích đóng góp trong công tác thi hành án dân sự năm 2012; 01 bản sao giấy khen của Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn tặng do hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2004; nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn C; giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Văn C về tội: "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ", theo khoản 1 Điều 356 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn C, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng; bị cáo không có mục đích vụ lợi, bị cáo chỉ do quen biết với Đoàn Thị Hương G nên đã chủ quan, tin tưởng khi Đoàn Thị Hương G, mang hồ sơ mua bán xe đến để thực hiện công chứng hợp đồng mua bán, khi không có mặt bên bán và bên mua ký trước mặt mình, hành vi đó đã gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lê Thị H, chủ xe mô tô SH150i biển kiểm soát 19B1-505.9x. Đồng thời, bị cáo không vào sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch, không lấy sổ chứng thực, không phô tô lưu trữ hợp đồng và không nộp lệ phí chứng thực, nhưng bị cáo vẫn xác nhận và trình Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ký chứng thực. Bị cáo thực hiện như vậy, đã vi phạm quy định tại Nghị định 23/2015/NĐ-CP, ngày 16/02/2015 của Chính phủ và Thông tư 01/2020/TT-BTP, ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp. Do đó có căn cứ khẳng định Hoàng Văn C là công chức tư pháp, hộ tịch công tác tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã tiếp nhận hồ sơ chứng thực “Hợp đồng mua bán xe” nhãn hiệu HONDA SH150i, màu đen biển kiểm soát 19B1-505.9x đề ngày 08/02/2022, giữa bên bán Lê Thị H và bên mua Nguyễn Văn Thoả khi không có mặt bên bán và bên mua ký trước mặt mình, không vào sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch, không lấy sổ chứng thực, không phô tô lưu trữ hợp đồng và không nộp lệ phí chứng thực vi phạm quy định tại Nghị định 23/2015/NĐ-CP, ngày 16/02/2015 của Chính phủ và Thông tư 01/2020/TT-BTP, ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp, hưởng lợi số tiền 50.000 đồng. Hậu quả, xe mô tô biển kiểm soát 19B1-505.9x của Lê Thị H đã được bán và sang tên cho người khác và được đổi thành biển kiểm soát 19B1-623.1x khi không được sự đồng ý của chủ xe là chị Lê Thị H.

[3] Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm nhận định hành vi của bị cáo Hoàng Văn C gây hậu quả cho chị Lê Thị H là chủ xe mô tô biển kiểm soát 19B1-505.9x qua định giá tài sản có giá trị 70.000.000 đồng là chưa chính xác. Bởi, tài sản trên đã được Cơ quan chức năng tỉnh Phú Thọ giải quyết và đã được trả lại cho chủ sở hữu, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lê Thị H và phù hợp với nhận định tại mục [16] của bản án sơ thẩm. Mặt khác, tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn C nộp thêm 01 phiếu thu ủng hộ số tiền 500.000 đồng cho nhân dân bị thiệt hại do cơn bão số 3; 01 phiếu khám bệnh U màng não; 01 đơn xin giảm án và cho hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương; 01 bản sao Giấy khen của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tặng do có nhiều thành tích trong công tác xét xử năm 2010; 01 bản sao Kỷ niệm chương vì sự nghiệp tư pháp; 01 bản sao giấy khen của Cục trưởng cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn tặng do có nhiều thành tích đóng góp trong công tác thi hành án dân sự năm 2012; 01 bản sao giấy khen của Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn tặng do hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2004 nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo Hoàng Văn C là người chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 (03 tình tiết) Điều

51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo đang phải điều trị căn bệnh U não và không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua, bị cáo không có hành vi bỏ trốn hoặc vi phạm pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn C là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nêu trên nên được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn C về việc xin hưởng án treo; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2024/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù của bị cáo Hoàng Văn C, cụ thể:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội: "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ"; thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 26-12-2024.

Giao bị cáo Hoàng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Hoàng Văn C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khoá

14 quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Hoàng Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa HS, HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đức Chiến